

Bản án số: 100/2024/HS-PT

Ngày: 04 – 5 – 2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Anh.

Các Thẩm phán: Ông Lê Khắc Thịnh.

Bà Nguyễn Thị Thuý Hằng.

- Thư ký phiên tòa:

Bà Phan Thị Kim Loan- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:

Ông Phạm Minh Trí - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 19/02, ngày 08/3; ngày 05/4 và ngày 04/5/2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 319/2023/TLPT-HS ngày 22/12/2023 đối với bị cáo **Lê Văn Ú** do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 55/2023/HS-ST ngày 15/11/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp.

Bị cáo có kháng cáo:

Lê Văn Ú, sinh ngày 01/01/1990 tại Đồng Tháp; nơi cư trú: **Ấp C, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp**; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: Không biết chữ; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông **Lê Văn C**, sinh năm 1955 và con bà **Nguyễn Thị P**, sinh năm 1956; vợ, con: Chưa có.

- Tiền sự: Chưa có.

- Tiền án: Có 02 tiền án: Ngày 07/01/2015, bị Tòa án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 04 (bốn) năm tù về tội “Cướp giật tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 01/12/2016. Ngày 25/5/2018, bị Tòa án nhân

dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 06 (sáu) năm tù về tội “Cướp giạt tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 25/6/2022.

- Tạm giữ: Ngày 31/3/2023. Tạm giam: Từ ngày 05/4/2023 đến nay.

Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đ (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Bị hại:

1. Hồ Thị Tuyết N, sinh năm 1974 (vắng mặt).

2. Nguyễn Thị T, sinh năm 1964 (vắng mặt).

Cùng cư trú: Khóm B, phường A, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.

3. Đoàn Thị Mỹ T1, sinh năm 1962 (vắng mặt).

Cư trú: Khóm B, phường A, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.

Người làm chứng:

1. Tô Thị H, sinh năm 1995 (vắng mặt).

Cư trú: Ấp A, xã T, huyện H, tỉnh Đồng Tháp.

2. Hồ Tấn Đ, sinh năm 1990 (vắng mặt).

3. Nguyễn Thị Anh T2, sinh ngày 02/7/2006 (vắng mặt).

Cùng cư trú: Khóm B, phường A, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.

4. Lê Quang C1, sinh năm 1987 (vắng mặt).

Cư trú: Ấp A, xã T, huyện H, tỉnh Đồng Tháp.

5. Tô Phước T3, sinh năm 1990 (vắng mặt).

Cư trú: Khóm B, phường A, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.

6. Lê Văn Đ1, sinh năm 1976 (vắng mặt).

7. Nguyễn Thị P, sinh năm 1957 (vắng mặt).

Cùng cư trú: Ấp C, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Văn Ú có 02 (hai) tiền án về tội Cướp giạt tài sản (bị Tòa án nhân dân

huyện Tam Nông xử phạt 04 năm tù và Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh xử phạt 06 năm tù), chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 25/6/2022. Do muốn nhanh chóng có tiền tiêu xài nên vào ngày 30/3/2023 Lê Văn Ú đã 03 lần thực hiện hành vi Cướp giật tài sản tại phường A, thành phố H, cụ thể như sau:

Vào khoảng 05 giờ 40 phút, ngày 30/3/2023, chị Hồ Thị Tuyết N, ngụ khóm B, phường A, thành phố H, điều khiển xe mô tô đi từ khu vực trước chợ H1 đến đường T thuộc khóm B, phường A, thành phố H. Lúc này Lê Văn Ú điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 79L3 - 7826 chạy từ phía sau tới giật lấy sợi dây chuyền trên cổ của chị N nhưng chị N giữ lại được nên Ú điều khiển xe mô tô nhanh chóng tẩu thoát.

Lê Văn Ú tiếp tục điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 79L3 - 7826 đến khóm B, phường A, thành phố H. Đến khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày 30/3/2023, phát hiện bà Đoàn Thị Mỹ T1, ngụ khóm B, phường A đang đi bộ trên đường T nên Ú điều khiển xe mô tô từ phía sau tới áp sát giật đứt sợi chuyền của bà T1 đang đeo trên cổ, bà T1 nắm được sợi dây chuyền giữ lại nên bị té ngã xuống đất, nên Ú điều khiển xe mô tô nhanh chóng tẩu thoát.

Sau đó, đến khoảng 20 giờ 45 phút, ngày 30/3/2023 bà Nguyễn Thị T đang dọn dẹp quán trước sân nhà thuộc khóm B, phường A, thành phố H thì Lê Văn Ú điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 79L3 - 7826 chạy từ phía sau tới giật lấy sợi dây chuyền trên cổ của bà T. Bà T một tay nắm lại được sợi dây chuyền, tay còn lại nắm phía sau xe của Ú nên bị Ú kéo lê trên đường khoảng 05m, làm sợi dây chuyền bị đứt rơi xuống đất, Ú không lấy được tài sản nên nhanh chóng điều khiển xe tẩu thoát khỏi hiện trường.

Sau sự việc xảy ra, Hồ Thị Tuyết N, Đoàn Thị Mỹ T1, Nguyễn Thị T đến Công an phường A, thành phố H trình báo sự việc.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H tiến hành điều tra, xác minh phát hiện Lê Văn Ú điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 79L3 – 7826 đang di chuyển trên địa bàn phường A có dấu hiệu, đặc điểm nghi vấn như các bị hại trình bày nên yêu cầu Lê Văn Ú về Cơ quan Công an làm việc và tiến hành bắt giữ.

Trong quá trình điều tra, mặc dù Lê Văn Ú không thừa nhận thực hiện hành vi cướp giật tài sản của chị Hồ Thị Tuyết N, bà Đoàn Thị Mỹ T1 và bà Nguyễn Thị T. Tuy nhiên, căn cứ lời khai của những bị hại và những người làm

chứng phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã có đủ căn cứ chứng minh **Lê Văn Ú** là người đã thực hiện hành vi cướp giật tài sản. Cụ thể:

1. Đối với hành vi cướp giật tài sản của bị hại **Hồ Thị Tuyết N**:

- Bị hại **Hồ Thị Tuyết N** trình bày:

+ Tại biên bản ghi lời khai vào ngày 06/4/2023 và ngày 26/5/2023: “...thấy đặc điểm người thanh niên giật tài sản mặc áo thun dài tay, màu xanh lá, viền cổ áo màu trắng, mặc quần thun dài màu đen, đội nón bảo hiểm màu hồng...điều khiển xe mô tô dạng Wave, màu xanh, biển số đầu có số 79...”

“Đến khoảng 18 giờ 40 phút, tôi (Nga) thấy đối tượng có đặc điểm giống người đã giật dây chuyền của tôi (Nga) đang quan sát về hướng bà **T** nên tôi (**N**) kêu người cháu tên **Đ** chụp ảnh lại. Sau đó tôi (**N**) ngồi trong nhà quan sát xem đối tượng đó làm gì, ngồi canh đến khoảng 20 giờ thì tôi (**N**) vào nhà ngủ, đến sáng thì nghe nói bà **T** bị giật sợi dây chuyền...”

+ Tại biên bản nhận dạng đề ngày 31/3/2023: “...tôi (Nga) nhận dạng được đối tượng đứng ở vị trí số 01 (**Lê Văn Ú**) chính là người đã cướp giật tài sản của tôi (**N**) vào ngày 30/3/2023. Để đưa ra kết luận trên do người nam thanh niên này khi giật tài sản có đặc điểm mặc áo thun dài tay, màu xanh lá, viền cổ áo màu trắng, mặc quần thun dài màu đen, đội nón bảo hiểm màu hồng, tương người cao, to hơi mập...”

- Người làm chứng **Hồ Tấn Đ** trình bày:

+ Tại biên bản ghi lời khai vào ngày 31/3/2023 và ngày 07/4/2023: “...vào khoảng 19 giờ ngày 30/3/2023 đang ở nhà thì cô **Hồ Thị Tuyết N** nói “Thằng đứng ngoài đường giống thằng giật đồ của cô hồi sáng”, tôi (**Đ**) nhìn ra thì thấy một thanh niên mặc áo thun dài tay, màu xanh lá, mặc quần thun dài, màu đen, đội nón bảo hiểm màu hồng, đang ngồi trên xe loại dáng xe Wave, màu xanh, số xe là 79L3-7826 nên tôi (**Đ**) chụp ảnh lại...” .

2. Đối với hành vi cướp giật tài sản của bị hại **Đoàn Thị Mỹ T1**:

- Bị hại **Đoàn Thị Mỹ T1** trình bày:

+ Tại biên bản ghi lời khai vào ngày 30/3/2023 và ngày 23/5/2023: “...khoảng 17 giờ 30 phút ngày 30/3/2023 đang đi bộ tập thể dục thấy một người đàn ông, thân hình to con, mặc áo thun dài tay, màu xanh, viền cổ áo màu trắng,

mặc quần thun dài, màu đen, đội nón bảo hiểm màu hồng, ngồi trên xe mô tô kiểu dáng giống xe Wave, màu xanh đang quan sát ai đó. Khi tôi (T1) đi bộ về gần đến nhà thì bị người đàn ông đó giật sợi dây chuyền trên cổ, tôi (T1) dùng tay nắm lại được sợi dây chuyền nên té ngã, ngược nhìn lên thì thấy đó là đối tượng tôi (T1) mới nhìn thấy trước đó...”

+ Tại biên bản nhận dạng đề ngày 31/3/2023: “...tôi (T1) nhận dạng được đối tượng đứng ở vị trí số 02 (Lê Văn Ú) chính là người đã cướp giật tài sản của tôi (T1) vào ngày 30/3/2023. Để đưa ra kết luận trên do người nam thanh niên này khi giật tài sản có đặc điểm mặc áo thun dài tay màu xanh lá, mặc quần thun dài màu đen, tướng người cao, to hơi mập...”

+ Tại biên bản nhận dạng đề ngày 23/5/2023: “...tôi (T1) nhận dạng được tang vật ở vị trí số 02 (xe mô tô nhãn hiệu SUZUKI, loại xe Smash, màu xanh, biển số 79L3-7826) là xe mà đối tượng điều khiển giật tài sản của tôi (T1) vào ngày 30/3/2023. Để đưa ra kết luận trên do khi bị giật tài sản còn tỉnh táo để thấy đặc điểm phương tiện trên”

- Người làm chứng Tô Phước T3 trình bày:

+ Tại biên bản ghi lời khai vào ngày 24/5/2023: “...vào khoảng 18 giờ ngày 30/3/2023 đang điều khiển xe mô tô về gần nhà ở đường T thuộc khóm B, phường A, thành phố H. Tôi (T3) nhìn thấy một thanh niên tướng người cao to, hơi mập, mặc áo thun dài tay màu xanh lá cây, mặc quần thun dài màu đen, nón bảo hiểm màu hồng, điều khiển xe mô tô hiệu Smash, màu xanh, thấy số xe là 79 đầu, không nhớ các số còn lại va chạm vào người bà T1 (mẹ T3) vừa chạy ngang qua nên tôi (T3) quan sát theo. Tôi (T3) chạy lại đỡ bà T1 lên thì nghe bà T1 nói mới bị người nam thanh niên vừa chạy xe ngang có đặc điểm như trên vừa giật sợi dây chuyền...”

+ Tại biên bản nhận dạng đề ngày 31/3/2023: “...tôi (T3) nhận dạng được người ở vị trí số 03 (L) là đối tượng điều khiển giật tài sản của bà T1 vào ngày 30/3/2023. Để đưa ra kết luận trên do khi đối tượng giật tài sản chạy ngang tôi (T3) khoảng cách khoảng 02m nên tôi (T3) nhìn thấy rất rõ đặc điểm tướng người cao to, hơi mập, mặc áo thun dài tay màu xanh lá cây, mặc quần thun dài màu đen, nón bảo hiểm màu hồng...”

+ Tại biên bản nhận dạng đề ngày 23/5/2023: “...tôi (T3) nhận dạng được

tang vật ở vị trí số 03 (xe mô tô nhãn hiệu SUZUKI, loại xe Smash, màu xanh, biển số 79L3-7826) là xe mà đối tượng điều khiển giật tài sản của bà T1 vào ngày 30/3/2023. Để đưa ra kết luận trên do khi đối tượng giật tài sản chạy ngang tôi khoảng cách khoảng 02m nên tôi (T3) nhìn thấy rất rõ...”

3. Đối với hành vi cướp giật tài sản của bị hại Nguyễn Thị T:

- Bị hại Nguyễn Thị T trình bày:

+ Tại biên bản ghi lời khai vào ngày 22/5/2023: “...vào lúc 20 giờ 45 phút ngày 30/3/2023, tôi (T) đang dọn dẹp quán nước trước sân nhà thì bị một thanh niên tướng người to cao, hơi mập, mặc áo thun tay dài, màu xanh lá cây; quần màu đen, nón bảo hiểm màu hồng và điều khiển xe mô tô kiểu dáng giống xe Wave màu xanh, biển số đầu là 79 (không nhớ rõ các số sau) giật sợi dây chuyền của tôi (T).

Trước đó, vào ngày 29/3/2023 tôi (T) đã từng gặp người thanh niên này cũng mặc quần, áo, nón bảo hiểm và điều khiển xe kiểu dáng giống xe Wave đến quán của tôi (T) mua thuốc hút và nước uống; Tôi (T) có nói chuyện tiếp xúc với người thanh niên đó. Đến ngày 30/3/2023 người thanh niên giật sợi dây chuyền của tôi (T) điều khiển xe chạy nhiều vòng qua lại nơi tôi (T) bán...”

+ Tại biên bản nhận dạng đề ngày 31/3/2023: “...tôi (T) nhận dạng được đối tượng đứng ở vị trí số 01 (Lê Văn Ú) chính là người đã cướp giật tài sản của tôi (T) vào ngày 30/3/2023. Để đưa ra kết luận trên do người nam thanh niên này khi giật tài sản có đặc điểm mặc áo thun dài tay màu xanh lá, mặc quần thun dài màu đen, tướng người cao, to hơi mập...”

+ Tại biên bản nhận dạng đề ngày 23/5/2023: “...tôi (T) nhận dạng được tang vật ở vị trí số 01 (xe mô tô nhãn hiệu SUZUKI, loại xe Smash, màu xanh, biển số 79L3-7826) là xe mà đối tượng điều khiển giật tài sản của tôi (T) vào ngày 30/3/2023. Để đưa ra kết luận trên do khi giật tài sản nhưng đối tượng không giật được tài sản và bỏ chạy, tôi (T) nhìn theo thấy được đặc điểm xe mô tô trên”

- Người làm chứng Lê Quang C1, Tô Thị H cùng trình bày:

+ Tại biên bản ghi lời khai vào ngày 24/5/2023: “...khoảng 20 giờ 45 phút, ngày 30/3/2023 Lê Quang C1 cùng Tô Thị H đang ngồi uống nước dưới chân cầu S thuộc khóm B, phường A thì thấy người thanh niên chạy xe áp sát, giật tài

sản của người phụ nữ đang đứng bán nước uống làm người phụ nữ đó té ngã. Khoảng cách từ chỗ **C1** và **H** đến vị trí người thanh niên giật tài sản khoảng 15m, đèn đường sáng. Sau đó người thanh niên điều khiển xe bỏ chạy về hướng của **C1** và **H** khoảng cách 02m nên nhìn thấy rõ đặc điểm của người thanh niên đó tương người cao to, hơi mập, mặc áo thun dài tay, màu xanh lá cây, cổ áo có viền màu trắng, mặc quần thun dài, màu đen, nón bảo hiểm màu hồng, điều khiển xe mô tô màu xanh, nhìn thấy số xe là 79 đầu...”.

- Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu trong cốp xe mô tô nhãn hiệu SUZUKI, loại Smash, biển số 79L3-7826, màu xanh của **Lê Văn Ú** điều khiển, bên trong cốp xe có 01 (một) cái áo thun tay dài, màu xanh lá cây, cổ áo có viền màu trắng...

- Vật chứng vụ án, Cơ quan điều tra đã thu giữ: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu SUZUKI, loại Smash, biển số 79L3-7826, màu xanh, đã qua sử dụng; 01 (một) cái áo thun tay dài, màu xanh lá cây, cổ áo có viền màu trắng, đã qua sử dụng; 01 (một) cái áo thun tay ngắn màu đen-trắng, đã qua sử dụng; 01 (một) cái quần thun màu đen, đã qua sử dụng; 01 (một) nón bảo hiểm màu hồng, trên nón có dòng chữ **Hoàng S** màu đỏ, đã qua sử dụng; 01 (một) nón kết màu đen, đã qua sử dụng; 01 (một) đôi dép quay ngang màu đen, đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động hiệu Energizer, màu đen, đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone, màu xám, có ốp lưng bằng mũ nhựa màu trắng, đã qua sử dụng; 01 (một) sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng (loại mắc xích), chiều dài 61cm, mặt dây chuyền có đính đá màu xanh ở giữa, xung quanh có đính đá màu trắng, dây chuyền bị đứt rời tại vị trí cách mặt dây chuyền 08cm; 01 (một) sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng (loại mắc xích), chiều dài 60,5cm, mặt dây chuyền bằng kim loại màu vàng, hình phật, xung quanh có đính đá màu trắng; 01 (một) sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng (loại mắc xích), chiều dài 60cm.

- Bản kết luận giám định số: 462/KL-KTHS, ngày 27/4/2023 của **phòng K Công an tỉnh Đ**. Kết luận: 01 (một) sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng (loại mắc xích), chiều dài 61cm, mặt dây chuyền có đính đá màu xanh ở giữa, xung quanh có đính đá màu trắng, dây chuyền bị đứt rời tại vị trí cách mặt dây chuyền 08cm được niêm phong trong phong bì nêu trên gửi giám định có chứa thành phần kim loại vàng (Au), hàm lượng kim loại vàng 58,1%, có tổng khối lượng là

26,133 gam; 01 (một) sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng (loại mắc xích), chiều dài 60,5cm, mặt dây chuyền bằng kim loại màu vàng, hình phật, xung quanh có đính đá màu trắng được niêm phong trong phong bì nêu trên gửi giám định có chứa thành phần kim loại vàng (Au), hàm lượng kim loại vàng 57,9%, có tổng khối lượng là 25,523 gam; 01 (một) sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng (loại mắc xích), chiều dài 60cm, được niêm phong trong phong bì nêu trên gửi giám định có chứa thành phần kim loại vàng (Au), hàm lượng kim loại vàng 69,9%, có tổng khối lượng là 49,841 gam.

- Bản kết luận định giá tài sản số: 17/KL-HĐĐG, ngày 16/5/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự, kết luận: 01 (một) sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng (loại mắc xích), chiều dài 61cm, mặt dây chuyền có đính đá màu xanh ở giữa, xung quanh có đính đá màu trắng, dây chuyền bị đứt rời tại vị trí cách mặt dây chuyền 08cm có chứa thành phần kim loại vàng (Au), hàm lượng kim loại vàng 58,1%, có tổng khối lượng là 26,133 gam là 20.983.000 đồng; 01 (một) sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng (loại mắc xích), chiều dài 60,5cm, mặt dây chuyền bằng kim loại màu vàng, hình phật, xung quanh có đính đá màu trắng có chứa thành phần kim loại vàng (Au), hàm lượng kim loại vàng 57,9%, có tổng khối lượng là 25,523 gam là 20.500.000 đồng; 01 (một) sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng (loại mắc xích), chiều dài 60cm, có chứa thành phần kim loại vàng (Au), hàm lượng kim loại vàng 69,9%, có tổng khối lượng là 49,841 gam là 40.066.000 đồng.

- Bản kết luận giám định số: 558/KL-KTHS, ngày 22/5/2023 của **phòng K Công an tỉnh Đ**, kết luận: Tệp dữ liệu hình ảnh có tên “IMG-0102.JPG” lưu trong điện thoại di động gửi giám định được tạo ra vào lúc 19 giờ 08 phút ngày 30/3/2023.

- Các vật chứng thu giữ, trong giai đoạn điều tra, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý:

+ Trả lại cho người làm chứng **Hồ Tấn Đ** 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone, màu xám, có ốp lưng bằng mũ nhựa màu trắng, đã qua sử dụng;

+ Trả lại cho bị hại **Nguyễn Thị T** 01 (một) sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng (loại mắc xích), chiều dài 61cm, mặt dây chuyền có đính đá màu xanh ở giữa, xung quanh có đính đá màu trắng, dây chuyền bị đứt rời tại vị trí cách mặt dây chuyền 08cm;

+ Trả lại cho bị hại **Đoàn Thị Mỹ T1** 01 (một) sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng (loại mắc xích), chiều dài 60,5cm, mặt dây chuyền bằng kim loại màu vàng, hình phật, xung quanh có đính đá màu trắng;

+ Trả lại cho bị hại **Hồ Thị Tuyết N** 01 (một) sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng (loại mắc xích), chiều dài 60cm.

Các bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm về phần dân sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 55/2023/HS-ST ngày 15/11/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp đã quyết định:

Căn cứ điểm c, d, i khoản 2 Điều 171; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo **Lê Văn Ú** phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Xử phạt bị cáo **Lê Văn Ú** 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ: Ngày 31/3/2023.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định xử lý về vật chứng, án phí và nêu quyền kháng cáo theo luật định.

Đến ngày 27/11/2023, bị cáo **Lê Văn Ú** có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo **Lê Văn Ú** khai rằng trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo không thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo là do bị cáo thiếu hiểu biết pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo đã hiểu biết pháp luật nên thừa nhận tội, hối hận về hành vi đã thực hiện và giữ nguyên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo thừa nhận Bản án sơ thẩm số 55/2023/HS-ST ngày 15/11/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Hồng Ngự xét xử bị cáo phạm tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại các điểm c, d, i khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự là đúng pháp luật, không oan sai, nhưng hình phạt 08 năm 06 tháng tù mà bị cáo phải gánh chịu là quá nghiêm khắc, bị cáo biết lỗi, ăn năn hối cải, xin pháp luật khoan hồng giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phát biểu quan điểm nhận định hành vi của bị cáo **Lê Văn Ú** bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại các điểm c, d, i khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định

của pháp luật. Bị cáo có nhân thân không tốt, đã từng bị kết án về tội “Cướp giạt tài sản” với tình tiết “tái phạm”, nay lại tiếp tục phạm tội “Cướp giạt tài sản” với tình tiết định khung “tái phạm nguy hiểm”. Mặc dù tại quá trình điều tra, xét xử sơ thẩm bị cáo không nhận tội, nay tại Tòa án cấp phúc thẩm bị cáo nhận tội nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ “thành khẩn khai báo” theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, nhưng trường hợp phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm, phạm tội liên tục, nhiều lần, đối với nhiều người, đã bị giáo dục, cải tạo về hành vi cướp giạt tài sản mà không biết ăn năn hối cải. Vì vậy Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, giữ nguyên quyết định của Bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo.

Tại phần tranh luận, bị cáo không tranh luận. Trong lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo **Lê Văn Ú** thừa nhận đã dùng xe mô tô biển số 79L3-7826 là nguồn nguy hiểm cao độ 03 lần thực hiện hành vi cướp giạt tài sản của các bị hại **Hồ Thị Tuyết N, Nguyễn Thị T, Đoàn Thị Mỹ T1** vào ngày 30/3/2023 trên địa bàn **thành phố H, tỉnh Đồng Tháp** với tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 81.549.000 đồng.

[2] Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của các bị hại, người làm chứng, đồ vật thu giữ được và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Từ đó có đủ cơ sở khẳng định nội dung truy tố tại Cáo trạng số 43/CT-VKSTPHN ngày 18/7/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồng Ngự và quyết định của Bản án sơ thẩm số 55/2023/HS-ST ngày 15/11/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Hồng Ngự đã xét xử và kết án bị cáo phạm tội “Cướp giạt tài sản” theo quy định tại các điểm c, d, i khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Trong đó, căn cứ vào quy định tại điểm b khoản 2 Điều 53 và khoản 2 Điều 73 Bộ luật Hình sự thì việc xác định bị cáo phạm tội thuộc trường hợp “tái phạm nguy hiểm” là đúng.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt, Hội đồng xét

xử phúc thẩm nhận thấy: Trong quá trình điều tra và xét xử sơ thẩm, bị cáo không thừa nhận hành vi phạm tội. Tại phiên tòa cấp phúc thẩm, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, thừa nhận kết án của Bản án sơ thẩm đối với bị cáo là đúng pháp luật, bị cáo cung cấp đơn xác nhận gia đình bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương. Xét thấy, việc bị cáo thành khẩn khai báo, thừa nhận tội tại Tòa án cấp phúc thẩm là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Mặc dù bị cáo có tình tiết giảm nhẹ mới tại Tòa án cấp phúc thẩm, nhưng Hội đồng xét xử xét thấy hành vi của bị cáo **Lê Văn Ú** là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến sức khỏe, tài sản của người khác một cách trái pháp luật, lần phạm tội này bị cáo thực hiện hành vi nhiều lần, liên tục, đối với nhiều người tại cùng một địa phương thể hiện hành vi rất mạnh động. Bị cáo có nhân thân rất xấu, đã nhiều lần bị xét xử, kết án về tội “Cướp giật tài sản” nhưng bị cáo không biết ăn năn hối cải, vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, lần phạm tội này thuộc trường hợp “tái phạm nguy hiểm”, thể hiện ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo là rất kém, các lần cải tạo, giáo dục bị cáo trước đây không hiệu quả, nên lần phạm tội này cần có thời gian cải tạo, giáo dục dài hơn dành cho bị cáo là phù hợp. Vì vậy, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo **Ú**, giữ nguyên quyết định của Bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo.

[5] Xét thấy phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa phúc thẩm là có căn cứ chấp nhận .

[6] Do kháng cáo của bị cáo **Lê Văn Ú** không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[7] Các phần quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo **Lê Văn Ú**.

Giữ nguyên quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số 55/2023/HS-ST ngày

15 tháng 11 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp về phân hình phạt đối với bị cáo **Lê Văn Ú**.

2. Căn cứ các điểm c, d, i khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo **Lê Văn Ú** phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Xử phạt bị cáo **Lê Văn Ú** 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ (Ngày 31/3/2023).

3. Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/02/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo **Lê Văn Ú** phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các phần quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC- Vụ Giám đốc kiểm tra 1;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Sở Tư pháp Tỉnh;
- VKSND Tỉnh;
- Cơ quan THAHS Công an Tỉnh;
- TA-VKS-THADS TP. Hồng Ngự;
- CQCSĐT Công an TP. Hồng Ngự;
- Bị cáo; Bị hại.
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an Tỉnh;
- Phòng KTNV-THA.TA Tỉnh;
- Lưu: VT, HSVA (Loan).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC
THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tuấn Anh